

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 69/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Trịnh Thị T

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 13 B137, Tổ 13, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở hiện nay: Xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Anh Đỗ Hữu T1

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 13 B137, Tổ 13, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị T và anh Đỗ Hữu T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận N (nay là quận H), thành phố Hải Phòng ngày 26 tháng 4 năm 1997 là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời trình bày của chị T và anh T1 cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do có sự bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày, dẫn đến vợ chồng không còn yêu thương nhau. Mặc dù Hòa giải viên, đối thoại viên của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tiến hành hòa giải đoàn tụ, nhưng không thành, hai bên vẫn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Về con chung: Chị Trịnh Thị T và anh Đỗ Hữu T1 xác nhận có 02 con chung là Đỗ Thị L, sinh ngày 06/10/1994 và Đỗ Hữu L, sinh ngày 21/11/1995, hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị T và anh Đỗ Hữu T1 xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Trịnh Thị T và anh Đỗ Hữu T1 thỏa thuận mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ mức lệ phí theo quy định của pháp luật.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị T và anh Đỗ Hữu T1 thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Trịnh Thị T và anh Đỗ Hữu T1 xác nhận có 02 con chung là Đỗ Thị L, sinh ngày 06/10/1994 và Đỗ Hữu L, sinh ngày 21/11/1995, hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị T và anh Đỗ Hữu T1 xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trịnh Thị T và anh Đỗ Hữu T1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Chị T và anh T1 nộp đủ lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004888 và số 0004889 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (để thi hành);
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường C;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bình